

Ngày 31/12/2024	20,500 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	16.5%	5.1%	7.9%

2024		
ROE	8.7%	+/- YoY ▲ 8.7%

Q4/24		
DT thuần	703	QoQ ▲ 148 ▲ 26.8%
tỷ VNĐ		YoY ▲ 142 ▲ 25.4%

2024		
DT thuần	2,143	YoY ▲ 145 ▲ 7.3%
tỷ VNĐ		

Q4/24		
LN gộp	69.7	QoQ ▼ 2.60 ▼ 3.6%
tỷ VNĐ		YoY ▲ 25.3 ▲ 57.1%

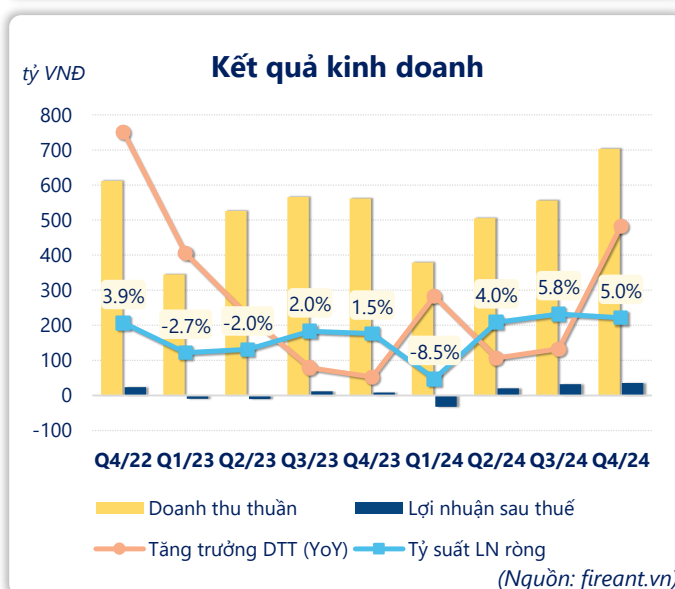
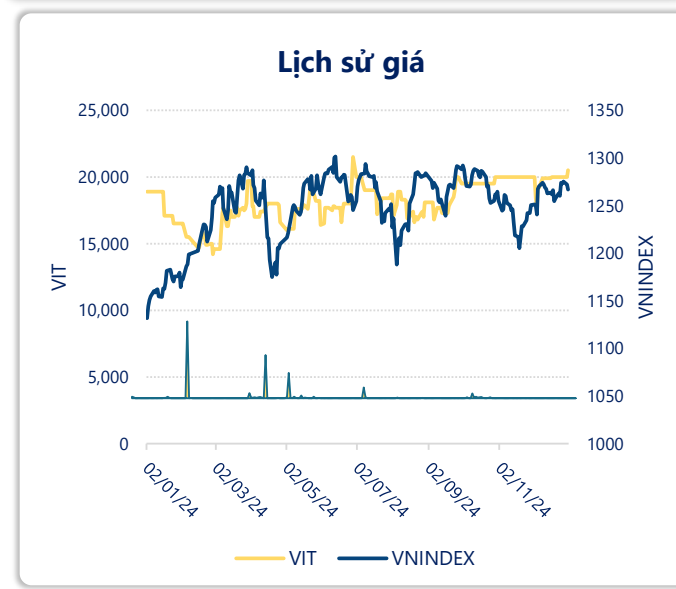
2024		
LN gộp	200	YoY ▲ 28.0 ▲ 16.2%
tỷ VNĐ		

Q4/24		
LN thuần	42.1	QoQ ▲ 4.80 ▲ 12.8%
tỷ VNĐ		YoY ▲ 33.5 ▲ 392%

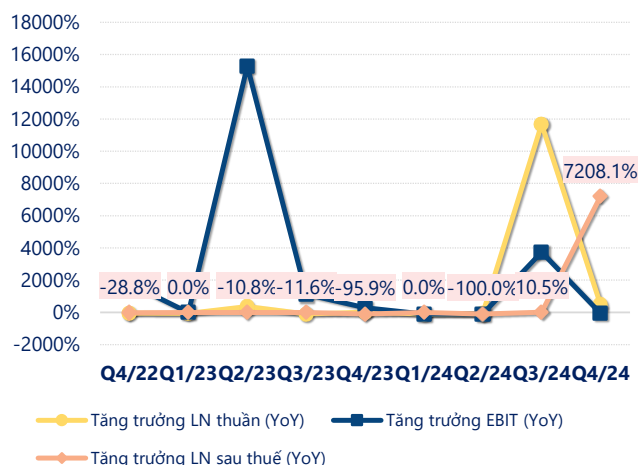
2024		
LN thuần	63.1	YoY ▲ 57.4 ▲ 1008%
tỷ VNĐ		

Q4/24		
LN sau thuế	35.3	QoQ ▲ 2.90 ▲ 8.9%
tỷ VNĐ		YoY ▲ 26.7 ▲ 311%

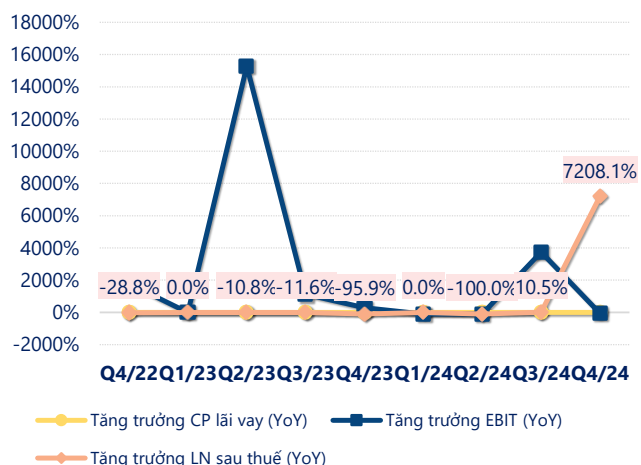
2024		
LN sau thuế	52.4	YoY ▲ 52.3 ▲ 61324%
tỷ VNĐ		



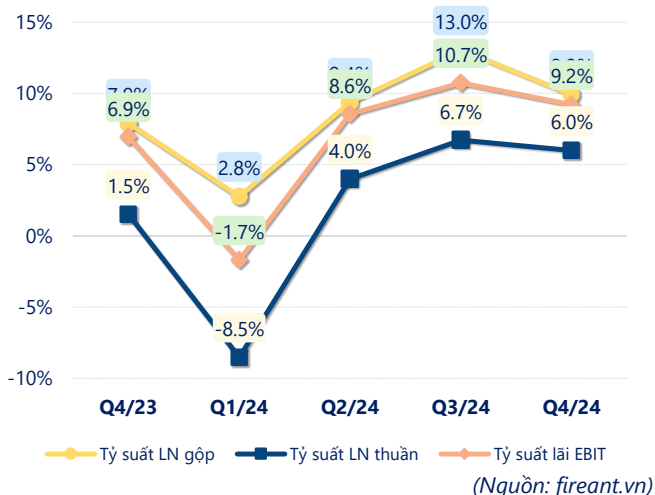
Tăng trưởng lợi nhuận



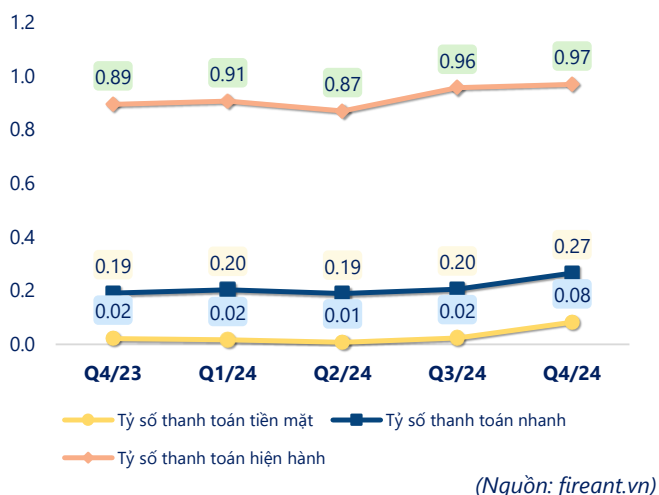
Tăng trưởng chi phí



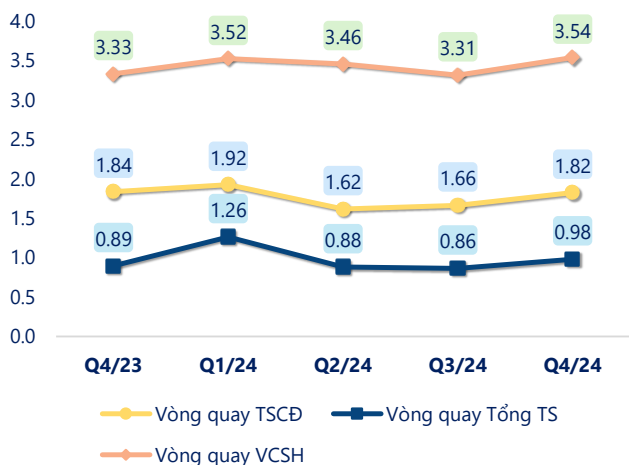
Tỷ suất lợi nhuận



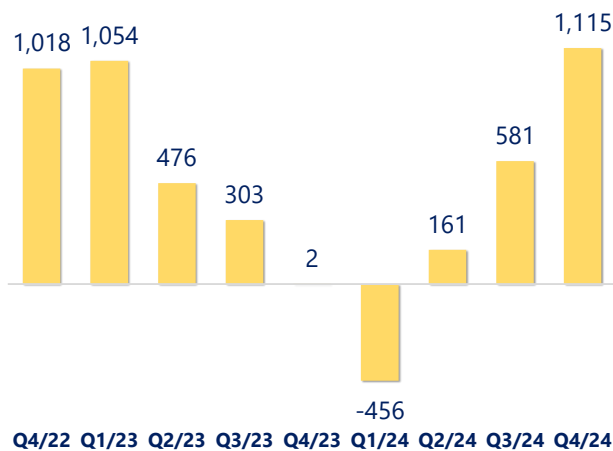
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q4/23	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	703	561	25.4%	2,143	1,998	7.3%
Giá vốn hàng bán	634	517	22.6%	1,943	1,826	6.4%
Lợi nhuận gộp	69.7	44.4	57.1%	200	172	16.2%
Doanh thu HĐTC	0.10	4.95	-97.9%	0.62	5.37	-88.4%
Chi phí TC	23.2	31.0	-25.1%	96.9	121	-20.0%
Chi phí lãi vay	21.9	30.3	-27.7%	92.9	119	-21.6%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	1.80	3.84	-53.1%	21.7	24.4	-11.2%
Chi phí QLDN	2.74	5.98	-54.3%	18.8	26.2	-28.2%
LN thuần từ HĐKD	42.1	8.56	392%	63.1	5.70	1008%
Lợi nhuận khác	0.76	0.13	483%	0.99	0.58	70.2%
LN trước thuế	42.8	8.69	393%	64.1	6.28	921%
Lợi nhuận sau thuế	35.3	8.58	311%	52.4	0.09	61324%
LNST của CĐ cty mẹ	35.3	8.58	311%	52.4	0.09	61324%

(Nguồn: fireant.vn)

